

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ-TCBĐ ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 14 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, thay đổi địa chỉ trụ sở và người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ hoạt động : Lô 17, liền kề 16, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3 5 184 070
- Fax : (84-24) 3 5 184 071

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhệ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhệ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhệ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhệ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhệ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

3449
CƠ
RÁCH N
ỀM TO
T
T
NG E

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016
Ông Bùi Quốc Hưng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Ngô Trọng Vinh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm tạm thời ngày 19 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016
Ông Bùi Trung Liễu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2013
Bà Phạm Thị Minh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên	Bổ nhiệm tạm thời ngày 19 tháng 7 năm 2017
Bà Vũ Phương Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Trung Liễu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Trung Liễu - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễu

Ngày 17 tháng 9 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 505/2017/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 9 năm 2017, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 đang phản ánh khoản phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, số tiền là 11.766.047.640 VND (Xem thuyết minh Báo cáo tài chính số V.5). Chúng tôi chưa thu thập được xác nhận của các đơn vị và cá nhân về khoản công nợ này.

Kết luận ngoại trừ

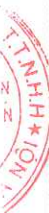
Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		214.046.271.308	230.235.941.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.986.510.888	211.691.833
1. Tiền	111		866.527.570	211.691.833
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.119.983.318	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		191.164.392.183	199.433.818.552
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	112.952.209.882	125.454.584.892
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.323.314.577	5.556.212.472
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	74.972.087.784	69.704.801.970
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.269.612.001)	(1.468.172.723)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	186.391.941	186.391.941
IV. Hàng tồn kho	140		20.727.969.910	29.812.933.458
1. Hàng tồn kho	141	V.8	20.727.969.910	29.812.933.458
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		167.398.327	777.497.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		167.398.327	777.497.159
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.865.834.614	36.194.110.661
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.723.105.460	11.034.669.769
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.010.899.460	4.322.463.769
<i>Nguyên giá</i>	222		8.083.607.060	8.083.607.060
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.072.707.600)	(3.761.143.291)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.712.206.000	6.712.206.000
<i>Nguyên giá</i>	228		6.712.206.000	6.712.206.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	1.109.119.258	1.713.842.962
<i>Nguyên giá</i>	231		12.522.714.986	12.522.714.986
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(11.413.595.728)	(10.808.872.024)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	22.923.468.520	23.291.400.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		22.213.400.000	22.213.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.675.000.000	1.675.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(964.931.480)	(597.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		110.141.376	154.197.930
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		110.141.376	154.197.930
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		248.912.105.922	266.430.051.663

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		179.072.932.246	192.630.722.338
I. Nợ ngắn hạn	310		178.741.432.246	192.182.222.338
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	21.262.499.453	21.214.171.576
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.475.834.433	1.330.689.885
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	18.402.472.813	18.387.320.684
4. Phải trả người lao động	314		791.528.162	528.596.394
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	38.987.282.671	42.571.844.117
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	34.458.578.084	36.413.110.923
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	63.308.293.208	71.675.145.337
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	54.943.422	61.343.422
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		331.500.000	448.500.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	331.500.000	448.500.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.839.173.676	73.799.329.325
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	69.839.173.676	73.799.329.325
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.077.383.636	24.077.383.636
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.801.281.768	2.801.281.768
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.899.491.728)	1.060.663.921
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.060.663.921	1.060.663.921
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.960.155.649)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		248.912.105.922	266.430.051.663

Lập, ngày 17 tháng 9 năm 2017

Người lập biểu

Phạm Đức Thương

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.575.423.894	13.856.682.737
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	7.575.423.894	13.856.682.737
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.371.322.535	12.451.193.724
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.204.101.359	1.405.489.013
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	105.687.973	11.111.456
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.586.514.912	58.683.079
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.218.583.432	223.900.590
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.682.765.845	969.967.792
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.959.491.425)	387.949.598
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		664.224	68.299.305
13. Lợi nhuận khác	40		(664.224)	(68.299.305)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.960.155.649)	319.650.293
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	124.938.919
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.960.155.649)	194.711.374
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Người lập biểu

Phạm Đức Thương

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Lập, ngày 17 tháng 9 năm 2017

Tổng Giám đốc



Bùi Trung Liễu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.960.155.649)	319.650.293
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.8	916.288.013	968.100.891
- Các khoản dự phòng	03	V.2; V.6	1.169.370.758	(165.217.511)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(85.472.000)	(9.866.667)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.218.583.432	223.900.590
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		258.614.554	1.336.567.596
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.078.085.923	14.177.717.705
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.084.963.548	(17.489.871.648)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.787.453.985)	4.910.157.595
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		44.056.554	(388.767.415)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(498.667.410)	(2.538.628.350)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(6.400.000)	(125.580.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.173.199.184	(118.404.892)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(7.712.206.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		85.472.000	9.866.667
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		85.472.000	(7.702.339.333)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Lô 17, liền kề 16, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất cấp quang, xây lắp	55,5%	55,5%	55,5%
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ viễn thông	Lô 17, liền kề 16, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Xây lắp	51%	0%	0%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam	111/8/2/123 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Xây lắp	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Tây Nguyên	Tổ 4, khối 11, tỉnh Đăk Lăk, Việt Nam
Xí nghiệp Điện nhệ Viễn thông V – Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông	Lô 21E1 Trần Nhân Tông, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp II	622/16 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Điện nhệ Viễn thông IV	622/16 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trung tâm Kỹ thuật Viễn thông – Tin học	Số 18, phố Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Tư vấn – Thiết kế	Số 18, phố Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Điện nhệ Viễn thông I	Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp III	Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông tại Hà Nội	Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông tại TP Hồ Chí Minh	622/16 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông tại Đà Nẵng	Lô 20 Vũ Quỳnh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 20 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 22 nhân viên).

II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (CFSXKDDD) cuối kỳ của từng công trình được xác định như sau:

$$\text{CFSXKDDD}_{\text{cuối kỳ}} = \text{CFSXKDDD}_{\text{đầu kỳ}} + \text{CFSXKDDD}_{\text{phát sinh trong kỳ}} - \text{Giá vốn kết chuyển}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá vốn kết chuyển = Doanh thu phát sinh \times (1 - Tỷ lệ lãi gộp theo công trình)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản. Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng (các trạm BTS) thuộc sở hữu của Công ty nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	810.443.609	29.374.214
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	56.083.961	182.317.619
Các khoản tương đương tiền (là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	1.119.983.318	-
Cộng	<u>1.986.510.888</u>	<u>211.691.833</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	22.213.400.000	(367.931.480)	22.213.400.000	-
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông ⁽ⁱ⁾	22.213.400.000	(361.820.489)	22.213.400.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp điện nhẹ viễn thông ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	(6.110.991)	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(597.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	1.078.000.000	-	1.078.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	597.000.000	(597.000.000)	597.000.000	(597.000.000)
Cộng	<u>23.888.400.000</u>	<u>(964.931.480)</u>	<u>23.888.400.000</u>	<u>(597.000.000)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017426 ngày 21 tháng 5 năm 2007 thay đổi lần 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông là 22.213.400.000 VND, tương đương 55,53% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0106540781 thay đổi lần 02 ngày 12 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, tỷ lệ đăng ký góp vốn của Công ty vào Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông là 51%. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty con.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313869493 ngày 20 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty con.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	597.000.000	762.217.511
Trích lập dự phòng bổ sung	367.931.480	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(165.217.511)
Số cuối kỳ	<u>964.931.480</u>	<u>597.000.000</u>

Giao dịch với các công ty con

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xây lắp điện nhẹ Viễn thông (LTCC) là công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ công nợ phải thu, phải trả	49.303.453	-
Giảm phải trả LTCC do quyết toán công trình	66.031.011	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	49.303.453
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	-	49.303.453
Phải thu các khách hàng khác	112.952.209.882	125.405.281.439
Thầu thiết kế và xây dựng dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Đường vành đai ngoài tại Hồ Chí Minh	21.889.490.549	35.909.090.549
Ban điều hành liên doanh gói thầu PK2	22.136.337.381	24.536.337.381
Ban Quản lý Khu công nghiệp Thái Nguyên	30.101.461.871	23.101.461.871
Các khách hàng khác	38.824.920.081	41.858.391.638
Cộng	<u>112.952.209.882</u>	<u>125.454.584.892</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho các người bán khác	5.323.314.577	5.556.212.472
Công ty Cổ phần Luxe Việt Nam	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Quốc tế	1.652.887.403	1.652.887.403
Công ty Hà Thành	875.355.670	1.220.205.750
Các nhà cung cấp khác	1.295.071.504	1.183.119.319
Cộng	<u>5.323.314.577</u>	<u>5.556.212.472</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	74.972.087.784	(4.888.084)	69.704.801.970	(4.888.084)
Tạm ứng	56.444.807.396	-	51.177.521.582	-
Ký cược, ký quỹ	91.200.000	-	91.200.000	-
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	-	11.766.047.640	-
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029	-	3.643.017.029	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án tiểu vùng sông Mekong	2.100.000.000	-	2.100.000.000	-
Các khoản BHXH, BHYT phải thu CBCNV	324.200.710	-	324.200.710	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế viễn thông Cần Thơ về tiền cổ tức	24.261.003	-	24.261.003	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	578.554.006	(4.888.084)	578.554.006	(4.888.084)
Cộng	74.972.087.784	(4.888.084)	69.704.801.970	(4.888.084)

6. Nợ xấu

Là các khoản phải thu về tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ, thi công công trình, có thời gian quá hạn trên 03 năm.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.870.691.459	601.079.458	2.870.691.459	1.402.518.736
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhệ Viễn thông	753.468.540	-	753.468.540	-
Ban Quản lý Dự án Công trình Phúc lợi Bưu điện	108.736.641	-	108.736.641	-
KDTM - Trung tâm KTVTTH	723.867.655	217.160.297	723.867.655	506.707.359
Công ty Điện thoại Hà Nội 3	333.358.951	100.007.685	333.358.951	233.351.266
Viễn thông Lai Châu	343.055.147	102.916.544	343.055.147	240.138.603
Viễn thông Đồng Tháp	303.374.471	91.012.341	303.374.471	212.362.130
Công ty ĐBĐT Lai Châu	299.941.970	89.982.591	299.941.970	209.959.378
Các đối tượng khác	4.888.084	-	4.888.084	-
Cộng	2.870.691.459	601.079.458	2.870.691.459	1.402.518.736

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.468.172.723	1.468.172.723
Trích lập dự phòng bổ sung	801.439.278	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	<u>2.269.612.001</u>	<u>1.468.172.723</u>

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho phát hiện thiếu khi kiểm kê.

8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình đang thi công.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHIỆT THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	1.000.000.000	2.377.216.593	4.523.653.195	143.636.363	39.100.909	8.083.607.060
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	1.000.000.000	2.377.216.593	4.523.653.195	143.636.363	39.100.909	8.083.607.060
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	776.562.048	1.082.647.740	77.636.363	39.100.909	1.975.947.060
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	33.333.333	1.454.542.660	2.120.952.259	113.214.130	39.100.909	3.761.143.291
Khấu hao trong kỳ	19.999.998	82.792.728	200.038.250	8.733.333	-	311.564.309
Số cuối kỳ	53.333.331	1.537.335.388	2.320.990.509	121.947.463	39.100.909	4.072.707.600
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	966.666.667	922.673.933	2.402.700.936	30.422.233	-	4.322.463.769
Số cuối kỳ	946.666.669	839.881.205	2.202.662.686	21.688.900	-	4.010.899.460
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.986.450.568 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội. Tài sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty là các trạm BTS cho thuê

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.522.714.986	10.808.872.024	1.713.842.962
Khấu hao trong kỳ	-	604.723.704	(604.723.704)
Số cuối kỳ	12.522.714.986	11.413.595.728	1.109.119.258

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS Thạch Phú 2	395.410.530	365.754.768	29.655.762
Trạm BTS Thạch Phú 4	397.301.740	367.504.126	29.797.614
Trạm BTS Chợ Lách 1	398.167.789	368.305.214	29.862.575
Trạm BTS Thị Xã 2	377.066.004	348.786.084	28.279.920
Trạm BTS Thị Xã 3	381.404.332	352.798.965	28.605.367
Trạm BTS 07NB06	389.202.118	356.768.610	32.433.508
Trạm BTS 07NB09	396.018.988	363.017.383	33.001.605
Trạm BTS 07NB12	390.403.901	357.870.259	32.533.642
Trạm BTS 07NB13	398.049.001	364.878.251	33.170.750
Trạm BTS HM009	351.910.249	322.584.355	29.325.894
Trạm BTS 07BCH20 Bình Tân TPHCM	354.806.127	301.585.233	53.220.894
Trạm BTS EAKAO 3 Đắc Lắc	325.673.354	295.820.001	29.853.353
Trạm BTS EADRANG 3 Đắc Lắc	346.364.142	314.614.111	31.750.031
Trạm BTS EAROH 2 Đắc Lắc	356.715.960	324.016.997	32.698.963
Trạm BTS BUÔN TRẤP Đắc Lắc	348.436.475	316.496.437	31.940.038
Trạm BTS ĐẮK HOA 1 Đắc Nông	334.607.614	303.935.271	30.672.343
Trạm BTS ĐẮK RLẤP 4 Đắc Nông	335.720.230	304.945.916	30.774.314
Trạm BTS ĐẮK SONG 4 Đắc Nông	345.365.651	313.707.125	31.658.526
Trạm BTS NHÂN CƠ 3 Đắc Nông	359.437.627	326.489.221	32.948.406
Trạm BTS Đông Thạnh	427.684.064	388.479.705	39.204.359
Trạm BTS Gò Công Đông 1	424.394.080	385.491.257	38.902.823
Trạm BTS Gò Công Đông 3	437.118.873	397.049.617	40.069.256
Trạm BTS Gò Công Tây 1	427.458.273	388.274.572	39.183.701
Trạm BTS EAPHE Đắc Lắc	364.788.427	328.309.627	36.478.800
Trạm BTS KRÔNGNA Đắc Lắc	434.925.597	391.433.040	43.492.557
Trạm BTS YATOMOT Đắc Lắc	397.465.256	357.718.686	39.746.570
Trạm BTS ĐẮK HOA 2 Đắc Nông	425.644.682	383.080.213	42.564.469
Trạm BTS ĐẮK NTAO Đắc Nông	399.606.675	359.646.044	39.960.631
Trạm BTS ĐẮK SONG 5 Đắc Nông	412.259.220	371.033.346	41.225.874
Trạm BTS ĐẮK SONG 6 Đắc Nông	400.097.328	360.087.557	40.009.771

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS QUANG TIEN 3 ĐẮK NÔNG	425.353.789	382.818.419	42.535.370
Trạm BTS Cầu Diễn (Phần nâng cấp)	135.615.827	122.054.255	13.561.572
Trạm BTS Quốc Tử Giám	152.278.720	152.278.720	-
Trạm BTS Cầu Diễn	137.407.467	137.407.467	-
Trạm BTS Nguyễn Ngọc Nại	138.554.876	138.554.876	-
Cộng	12.522.714.986	11.413.595.728	1.109.119.258

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>567.862.852</i>	<i>744.975.405</i>
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	567.862.852	744.975.405
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>20.694.636.601</i>	<i>20.469.196.171</i>
Công ty Minh Phúc	11.139.490.309	11.139.490.309
Công ty TNHH Cung cấp vật tư thiết bị xây dựng Minh Lê	2.200.000.000	2.200.000.000
Công ty TNHH Nam Phát	1.876.239.750	1.876.239.750
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Khánh Vĩnh	1.161.088.200	1.161.088.200
Công ty Đại Phúc	1.064.684.164	1.064.684.164
Các nhà cung cấp khác	3.253.134.178	3.027.693.748
Cộng	21.262.499.453	21.214.171.576

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.475.834.433</i>	<i>1.330.689.885</i>
Công ty TNHH Quản lý Xây dựng Vincom 1	765.604.271	765.604.271
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khang Thông	370.000.000	370.000.000
Các khách hàng khác	340.230.162	195.085.614
Cộng	1.475.834.433	1.330.689.885

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.080.425.356	-	-	9.080.425.356
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.849.060.652	-	-	6.849.060.652
Thuế thu nhập cá nhân	1.220.715.502	4.152.129	-	1.224.867.631
Các loại thuế khác	11.000.000	11.000.000	-	22.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.226.119.174	664.224	(664.224)	1.226.119.174
Cộng	18.387.320.684	15.816.353	(664.224)	18.402.472.813

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.960.155.649)	319.650.293
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	28.073.446	305.044.303
Các khoản chi phí không được trừ	27.409.222	305.044.303
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(3.932.082.203)	624.694.596
Thu nhập được miễn thuế	(85.472.000)	-
Thu nhập tính thuế	(4.017.554.203)	624.694.596
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	124.938.919

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	38.987.282.671	42.571.844.117
Trích trước chi phí các công trình	33.347.917.575	38.715.703.043
Công trình Xây dựng hào kỹ thuật dự án Vành đai Bình Lợi	1.545.183.364	7.898.091.937
Công trình Khách sạn VinPearl Premium Golf Land	5.332.842.106	5.332.842.106
Hạng mục Xây dựng kè đá, tường rào và hệ thống kỹ thuật thuộc dự án BĐ65	2.112.573.458	2.115.763.318
Các công trình khác	24.357.318.647	23.369.005.682
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	5.231.057.096	3.511.141.074
Trích trước chi phí thù lao HĐQT, BKS	345.000.000	345.000.000
Trích trước chi phí khác	63.308.000	-
Cộng	38.987.282.671	42.571.844.117

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	34.458.578.084	36.413.110.923
Kinh phí công đoàn	171.742.459	175.141.809
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.351.578.297	2.117.241.331
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.035.316	46.035.316
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	551.253.000	551.253.000
Quỹ chính sách xã hội	209.937.976	209.937.976
Chi phí công trình phải trả các đội thi công	30.105.253.926	30.867.968.333
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.022.777.110	2.445.533.158
Cộng	34.458.578.084	36.413.110.923

17. Vay ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	841.404.000	841.404.000
Vay Ông Nguyễn Từ Duẩn – UV HĐQT ⁽ⁱ⁾	500.000.000	500.000.000
Vay Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông ⁽ⁱⁱ⁾	341.404.000	341.404.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	62.466.889.208	70.833.741.337
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	35.349.238.658	43.737.850.787
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	3.210.000.000	3.255.000.000
<i>Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Quốc tế</i>	2.890.000.000	2.935.000.000
<i>Tập đoàn Minh Phúc</i>	200.000.000	200.000.000
<i>Công ty Đại Anh</i>	120.000.000	120.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(iv)	23.673.650.550	23.606.890.550
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	234.000.000	234.000.000
Cộng	63.308.293.208	71.675.145.337

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Nguyễn Từ Duẩn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất 11%/năm, thời hạn vay dưới 01 năm.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông để bổ sung vốn lưu động, phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh với lãi suất 1%/tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.10) và của cá nhân (xem thuyết minh số VII.1a).
- (iv) Vay không có tài sản đảm bảo đối với các cá nhân khác để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, lãi suất vay bình quân là 11%/năm, thời hạn vay dưới 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	43.737.850.787	9.393.947.880	-	(17.782.560.009)	35.349.238.658
Vay ngắn hạn tổ chức khác	3.596.404.000	-	-	-	3.596.404.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	24.106.890.550	1.516.380.000	-	(1.494.620.000)	24.128.650.550
Vay dài hạn đến hạn trả	234.000.000	-	117.000.000	(117.000.000)	234.000.000
Cộng	71.675.145.337	10.910.327.880	117.000.000	(19.394.180.009)	63.308.293.208

17b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thả nổi tại thời điểm giải ngân, thời hạn vay dưới 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản cố định là xe ô tô Toyota 30A- 836.76 (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	234.000.000	234.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	331.500.000	448.500.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	565.500.000	682.500.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	448.500.000	702.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	-
Số tiền vay đã trả	-	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(117.000.000)	(117.000.000)
Số cuối kỳ	331.500.000	585.000.000

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	61.343.422	153.859.174
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-
Chi quỹ	(6.400.000)	(125.580.375)
Số cuối kỳ	54.943.422	28.278.799

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHIỆT VIỆT THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu kỳ trước	45.860.000.000	24.077.383.636	2.751.407.145	4.066.387.552	76.755.178.333
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	194.711.374	194.711.374
Số dư cuối kỳ trước	<u>45.860.000.000</u>	<u>24.077.383.636</u>	<u>2.751.407.145</u>	<u>4.261.098.926</u>	<u>76.949.889.707</u>
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	2.801.281.768	1.060.663.921	73.799.329.325
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(3.960.155.649)	(3.960.155.649)
Số dư cuối kỳ này	<u>45.860.000.000</u>	<u>24.077.383.636</u>	<u>2.801.281.768</u>	<u>(2.899.491.728)</u>	<u>69.839.173.676</u>

19b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 48,24 USD (số đầu năm là 48,24 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.577.278.893	1.732.363.947
Doanh thu hợp đồng xây dựng	5.998.145.001	12.124.318.790
Cộng	7.575.423.894	13.856.682.737

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	994.968.258	982.405.035
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	5.376.354.277	11.468.788.689
Cộng	6.371.322.535	12.451.193.724

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng	19.983.318	9.866.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	232.655	1.244.789
Cổ tức, lợi nhuận được chia	85.472.000	
Cộng	105.687.973	11.111.456

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.218.583.432	223.900.590
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con	367.931.480	(165.217.511)
Cộng	2.586.514.912	58.683.079

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.195.518.693	343.535.648
Chi phí vật liệu quản lý	17.088.064	88.655.552
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	9.254.525
Chi phí khấu hao tài sản cố định	311.564.309	225.458.348
Thuế, phí và lệ phí	37.090.175	69.542.706
Dự phòng phải thu khó đòi	801.439.278	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	270.729.066	164.545.689
Các chi phí khác	49.336.260	68.975.324
Cộng	2.682.765.845	969.967.792

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.579.557.264	10.223.940.701
Chi phí nhân công	1.464.584.520	11.629.756.012
Chi phí khấu hao tài sản cố định	916.288.013	830.182.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	986.799.832	3.005.157.369
Chi phí khác	887.865.713	138.518.030
Cộng	6.835.095.342	25.827.554.164

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lương Quý Thăng dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 1.992.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.17a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 125.458.226 VND (kỳ trước là 352.182.904 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông
- Lĩnh vực khác: cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.998.145.001	1.577.278.893	7.575.423.894
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.998.145.001	1.577.278.893	7.575.423.894
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	621.790.724	582.310.635	1.204.101.359

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.682.765.845)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.478.664.486)
Doanh thu hoạt động tài chính			105.687.973
Chi phí tài chính			(2.586.514.912)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(664.224)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(3.960.155.649)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	311.564.309	604.723.704	916.288.013
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.124.318.790	1.732.363.947	13.856.682.737
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.124.318.790	1.732.363.947	13.856.682.737
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	655.530.101	749.958.912	1.405.489.013
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(969.967.792)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			435.521.221
Doanh thu hoạt động tài chính			11.111.456
Chi phí tài chính			(58.683.079)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(68.299.305)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(124.938.919)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			194.711.374
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			7.712.206.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	363.377.187	604.723.704	968.100.891

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>194.202.336.339</u>	<u>1.109.119.258</u>	<u>195.311.455.597</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>53.600.650.325</u>
Tổng tài sản			<u>248.912.105.922</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>149.831.298.595</u>	<u>-</u>	<u>149.831.298.595</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>29.241.633.651</u>
Tổng nợ phải trả			<u>179.072.932.246</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>201.773.116.156</u>	<u>1.713.842.962</u>	<u>203.486.959.118</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>62.943.092.545</u>
Tổng tài sản			<u>266.430.051.663</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>164.252.178.174</u>	<u>-</u>	<u>164.252.178.174</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>28.378.544.164</u>
Tổng nợ phải trả			<u>192.630.722.338</u>

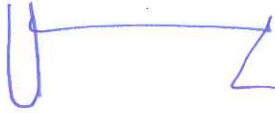
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

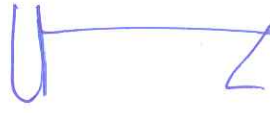
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 17 tháng 9 năm 2017

Người lập biểu


Phạm Đức Thương

Kế toán trưởng


Phạm Đức Thương

Tổng Giám đốc


Bùi Trung Liễu